

Số: /KH-UBND

Kỳ Khang, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Kỳ Khang năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 15/01/2024 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Kỳ Anh năm 2024.

Ủy ban nhân dân xã Kỳ Khang ban hành Kế hoạch chuyển đổi số xã năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã, tích hợp đồng bộ và kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của cơ quan Nhà nước trên địa bàn xã; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công toàn trình, dịch vụ công một phần của chính quyền xã, nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Hạ tầng số:

- Triển khai mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ, công chức xã. Tiếp tục rà soát, đầu tư trang thiết bị hiện đại tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.
- Nâng cấp Trang thông tin điện tử của xã phục vụ công tác điều hành tác nghiệp và thông tin tuyên truyền của chính quyền xã.
- Vận hành và duy trì hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin.
- Triển khai thực hiện hệ thống mạng chuyên dùng.
- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin tại UBND xã.
- Bổ sung hệ thống camera giám sát phục vụ công tác quản lý bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn giao thông trên địa bàn xã.
- Tiếp tục kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền nâng cao chất lượng đường truyền băng thông rộng, xóa các vùng lùm sóng, hỗ trợ máy tính bảng, điện thoại thông minh cho những người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

2.2 Về chính quyền số

- 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến

thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng có hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 50%; Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã được công bố đạt 55%.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và triển khai hồ sơ điện tử.

- Đảm bảo 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia theo kế hoạch của huyện.

2.3. Về kinh tế số

- 100% hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn OCOP, hữu cơ, VietGAP và tương đương... có ứng dụng điện thoại thông minh, Internet băng rộng đăng ký, tham gia quảng bá sản phẩm lên sàn thương mại điện tử.

- 100% các trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với thanh toán dịch vụ y tế, thanh toán học phí...

- Trên 80% cơ sở kinh doanh bán lẻ trên địa bàn xã ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Ít nhất 60% khách hàng thanh toán tiền điện, thanh toán tiền nước bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Từ 25% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức số cho cán bộ, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã. Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia 10/10.

Tiếp tục tuyên truyền và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, về ý nghĩa và tầm quan trọng của thực hiện chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của xã và các trang mạng xã hội...

Phát huy hiệu quả hoạt động của các tổ chuyển đổi số cộng đồng xã, thôn.

1.2. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

100% cán bộ công chức, viên chức, người lao động và nhân dân toàn xã tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác tuyên truyền, kết nối, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên

quan đến công tác chuyển đổi số.

1.3 Thể chế số

Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 và các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số và kế hoạch chi tiết về xây dựng mô hình làng xã thông minh để làm cơ sở thực hiện.

3. Hạ tầng số và dữ liệu số

Triển khai đầu tư, mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp trang thông tin điện tử của xã; xây dựng hệ thống truyền thanh thông minh

Rà soát, triển khai thực hiện hệ thống mạng chuyên dùng; ứng dụng các nền tảng số, các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành và UBND tỉnh, UBND huyện.

4. Nền tảng số

Ứng dụng các nền tảng số sẵn có để thúc đẩy phát triển đồng bộ các chỉ tiêu về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Triển khai ứng dụng hiệu quả các nền tảng số do Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh, UBND huyện công bố.

5. Nhân lực số

Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo về Chuyển đổi số cho cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã. Nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với cán bộ, công chức.

Tiếp tục đào tạo kỹ năng, truyền thông về sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các kênh giao dịch với chính quyền trên môi trường mạng cho người dân và doanh nghiệp trong toàn xã.

Kiện toàn Tổ chuyên đổi số cộng đồng và tiếp tục thành lập các Tổ chuyên đổi số theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

6. An toàn thông tin mạng

6.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Tiếp tục hoàn thành phân loại, xác định, đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

6.2. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an

toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

6.3. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức và người dân.

Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, diễn tập chuyên sâu về an toàn thông tin mạng.

7. Chính quyền số

Rà soát, bổ sung các tiêu chí còn thiếu theo Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh về Ban hành bộ tiêu chí đánh giá kết quả phát triển chính quyền số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu, đồng thời bảo đảm sự kết nối giữa các hệ thống thông tin của đơn vị, địa phương với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, của tỉnh, của huyện.

Nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức các kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng có hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

Tiếp tục tăng cường công tác đôn đốc, hướng dẫn nhằm đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc. Triển khai các biện pháp đồng bộ nhằm tăng cường tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trên cổng dịch vụ công quốc gia, của tỉnh đảm bảo các chỉ tiêu đề ra; các báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia theo kế hoạch của tỉnh, huyện.

8. Kinh tế số

Thực hiện các mục tiêu đã đề ra của địa phương, bảo đảm phù hợp với nội dung về phát triển kinh tế số nêu tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn OCOP, hữu cơ, VietGAP... sử dụng điện thoại thông minh, Internet băng để đăng ký, tham gia quảng bá sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử. Chỉ đạo các cơ sở kinh doanh trên địa bàn xã đẩy mạnh việc ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

Chỉ đạo các trường học, trạm y tế đẩy mạnh thực hiện việc thanh toán không sử dụng tiền mặt đối với thanh toán dịch vụ y tế, thanh toán học phí... tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

9. Xã hội số

Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng số, phát triển chính quyền số đáp ứng yêu

cầu nhiệm vụ trong thời đại mới. Thực hiện⁵ tốt các chỉ tiêu về phát triển kinh tế xã hội nêu tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tổ chức tốt ngày hội về chuyển đổi số nhằm tăng tổng thể các chỉ tiêu về xã hội số cho người dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh việc ứng dụng các nền tảng số, từng bước đưa người dân, doanh nghiệp lên môi trường số.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện hỗ trợ theo quy định; ngân sách địa phương theo quy định về phân cấp, nguồn vốn lồng ghép các chương trình, dự án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông của xã; đa dạng hóa việc ứng dụng các kênh truyền thông để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ của Chính quyền số.

Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn ứng dụng kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Tiếp tục hưởng ứng hiệu quả ngày hội chuyển đổi số quốc gia 10/10, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số... đồng thời từng bước đưa người dân lên môi trường số và sử dụng các tiện ích số được các doanh nghiệp cung cấp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo chuyển đổi số, Tổ Đề án 06 xã:

- Tăng cường tuyên truyền công tác chuyển đổi số bằng nhiều hình thức trực quan như pano, áp phích, khẩu hiệu. tại các vị trí đông người qua lại, tại trụ sở các cơ quan, đơn vị, nhà văn hoá thôn,. Phát động các đợt ra quân đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số tại các địa bàn, lấy Tổ chuyển đổi số cộng đồng xã, thôn làm nòng cốt phối hợp với các tổ chức đoàn thể để ra quân; Lồng ghép để phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác chuyển đổi số vào các buổi lễ chào cờ đầu tháng, các buổi sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt các chi đoàn, chi hội tạo sự lan tỏa sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số xã, Tổ chuyển đổi số cộng đồng

thôn khi có biến động về nhân sự; chủ động xây dựng và bổ sung kế hoạch hoạt động; đưa nội dung chuyển đổi số và Đề án 06 vào giao ban, đánh giá hàng tuần đối với các ban, ngành, cán bộ công chức xã.

- Công chức Văn hóa xã hội phụ trách CNTT - Thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã có nhiệm vụ tổng hợp kết quả thực hiện hàng tuần báo lãnh đạo UBND xã và kịp thời đôn đốc, nhắc nhở những cá nhân, đơn vị chậm triển khai thực hiện hoặc kết quả đạt thấp.

2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:

Tổ chức triển khai cho 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã phải thực hiện việc đăng ký, sử dụng tài khoản DVC Quốc gia khi thực hiện các TTHC trực tuyến; hạn chế đến mức tối đa việc nộp hồ sơ trực tiếp. Đồng thời tuyên truyền người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp theo Văn bản chỉ đạo số 402/UBND - VP, ngày 17/3/2023 của UBND huyện về đẩy mạnh số hóa, thanh toán trực tuyến hồ sơ TTHC và đăng ký tài khoản trên cổng Dịch vụ công Quốc gia. Chỉ đạo công chức chuyên môn thực hiện nghiêm túc quy trình tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, có file đính kèm.

3. MTTQ và các đoàn thể xã:

Tăng cường tuyên truyền, vận động các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên thực hiện các nhiệm vụ trên môi trường số: cài đặt định danh điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử. Chủ trì, phối hợp, hỗ trợ thành lập các mô hình có liên quan đến chuyển đổi số, gắn công tác chuyển đổi số vào hoạt động các phong trào, các cuộc vận động.

4. Công chức Văn hóa xã hội - Thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã.

- Tham mưu UBND xã các văn bản chỉ đạo để đôn đốc việc thực hiện đối với các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Xây dựng, trực tiếp thực hiện các nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức ngày hội chuyển đổi số hiệu quả; tổng hợp các chỉ tiêu về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số báo cáo Lãnh đạo UBND xã định kỳ hoặc đột xuất.

5. Văn phòng UBND xã

Tham mưu kiện toàn đội ngũ trực tiếp nhận và trả kết quả, tổ hướng dẫn nhân dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, Ban tiếp công dân tại xã theo đúng quy định. Phối hợp với công chức Tài chính Kế toán rà soát, lập kế hoạch đề nghị đầu tư, mua sắm cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ tốt nhân dân khi đến giao dịch.

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp kết quả đăng ký, sử dụng tài khoản DVC Quốc gia của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

Rà soát, đề nghị bãi bỏ các TTHC hết hiệu lực; bổ sung các TTHC mới công bố, đề xuất tích hợp các TTHC trên cổng DVC Quốc gia.

Tổng hợp tỷ lệ DVC, tỷ lệ ký số của các ban, ngành định kỳ hàng tuần hoặc

đợt xuất báo cáo UBND xã, lãnh đạo UBND xã;⁷

6. Công chức Tài chính - Kế toán

- Phối hợp với Công chức Văn hóa xã hội cân đối tổng hợp các nguồn lực trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội bố trí nguồn phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn; tạo điều kiện ưu tiên bố trí và cấp đủ kinh phí khi thực hiện các nội dung chuyển đổi số.

7. Trường MN, 2 Trường TH & THCS Kỳ Khang

- Thực hiện nghiêm việc xử lý văn bản và ký số trên phần mềm Hồ sơ công việc.
- Chỉ đạo 100% công chức, viên chức thực hiện tốt các chỉ tiêu về chuyển đổi số, nhất là việc đăng ký, sử dụng tài khoản DVC Quốc gia để thực hiện các TTHC trực tuyến.
- Cung cấp đầy đủ dữ liệu của học sinh, giáo viên phục vụ việc xây dựng CSDL của ngành Giáo dục và Đào tạo.
- Tuyên truyền vận động phụ huynh học sinh nộp học phí và các khoản đóng đạu theo quy định qua tài khoản ngân hàng.

8. Trạm Y tế xã

- Trạm y tế xã chỉ đạo các viên chức thực hiện tốt các chỉ tiêu về chuyển đổi số, nhất là việc đăng ký, sử dụng tài khoản DVC Quốc gia để thực hiện các TTHC trực tuyến.
- Đẩy mạnh việc thực hiện xử lý văn bản điện tử, ký số trên phần mềm Hồ sơ công việc tại Trạm Y tế xã.
- Cung cấp đầy đủ dữ liệu phục vụ việc xây dựng CSDL của ngành Y tế.
- Thực hiện đẩy mạnh các ứng dụng chuyển đổi số của ngành Y tế như: Khám bệnh từ xa, sổ sức khoẻ điện tử, thanh toán các khoản phí dịch vụ y tế... không sử dụng tiền mặt.

9. Công chức Địa chính Xây dựng

- Cung cấp đầy đủ số liệu phục vụ việc xây dựng CSDL về đất đai của ngành Tài nguyên - Môi trường.
- Thực hiện các TTHC trực tuyến về lĩnh vực mình phụ trách đạt chỉ tiêu đề ra.

10. Công chức Tư pháp Hộ tịch

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát kết quả số hóa hộ tịch đảm bảo chất lượng;
- Đẩy mạnh việc thực hiện chứng thực bản sao điện tử trên cổng DVC Quốc gia.
- Thực hiện các TTHC trực tuyến về lĩnh vực mình phụ trách đạt chỉ tiêu đề ra.

11. Công chức Văn hóa xã hội phụ trách chính sách:

- Từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành: hệ thống phần mềm tra cứu hồ sơ trực tuyến người có công; CSDL hộ nghèo, cận nghèo và bảo trợ xã hội;

8

CSDL cung, cầu lao động; CSDL tài chính, trợ cấp ưu đãi người có công... phục vụ việc kết nối với CSDL quốc gia.

- Thực hiện các TTHC trực tuyến về lĩnh vực mình phụ trách đạt chỉ tiêu đề ra.

12. Hội Nông dân xã, cán bộ phụ trách nông nghiệp, VP Nông thôn mới

- Hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ kinh doanh quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử.

- Hướng dẫn các đơn vị đẩy mạnh các chỉ tiêu về kinh tế số, nhất là việc đặt mã QR phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại các quầy thanh toán của các cửa hàng, doanh nghiệp trên địa bàn.

13. Ban cán sự các thôn

- Ra quân Tổ chuyển đổi số cộng đồng thôn để hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện các chỉ tiêu chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Rà soát, tạo lập các nhóm điều hành của thôn với người dân để tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với người dân cũng như nhận các ý kiến, phản ánh của nhân dân trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024(*Kế hoạch này đính chính và thay thế cho Kế hoạch số 31 ngày 05 tháng 4 năm 2024*) của UBND xã Kỳ Khang, đề nghị các ban, ngành và các đơn vị liên quan căn cứ tổ chức, thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa - Thông tin;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Các Ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các cơ quan đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

Hồ Xuân Trính